

BIẾN ĐỔI HOẠT ĐỘNG SINH KẾ CỦA NGƯỜI K'HO Ở KHU VỰC LANG BIANG, LÂM ĐỒNG^(*)

LÊ THỊ MỸ HÀ*

Trước năm 1975, ngoài trồng trọt, sinh kế của người K'ho ở Lâm Đồng chủ yếu là săn bắt, hái lượm. Sau năm 1975, với nhiều chính sách phát triển của nhà nước được thực thi ở vùng các tộc người thiểu số, cùng với các tộc người khác di cư đến và sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, nên hoạt động sinh kế của người K'ho ở khu vực này đã thay đổi làm cho đời sống phát triển hơn. Bằng nguồn dữ liệu khảo sát tại cộng đồng, bài viết tập trung phân tích sự biến đổi trong hoạt động sinh kế của người K'ho ở khu vực Lang Biang trong tiến trình phát triển xã hội và đề xuất một số giải pháp góp phần cho sự phát triển bền vững tộc người này.

Từ khóa: sinh kế, người K'ho, khai thác tự nhiên rừng, trồng trọt, chăn nuôi

Nhận bài ngày: 29/4/2022; *đưa vào biên tập:* 05/5/2022; *phản biện:* 28/5/2022; *duyệt đăng:* 11/6/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh kế có thể được miêu tả như là tập hợp các nguồn lực và khả năng mà con người kết hợp với những quyết định và hoạt động mà họ thực hiện để kiếm sống (DFID, 1999). Hoạt động sinh kế là việc sử dụng các nguồn lực, sức lao động để thực hiện nhằm tạo ra các sản phẩm vật chất, dịch vụ, hàng hóa đáp ứng nhu cầu sinh tồn của con người (Stevenson, 2010). Đối với người K'ho, tộc người có các nhóm địa phương như Chil, Lat, Xrê... (Tổng cục Thống kê, 2019) hiện nay chủ yếu cư trú tại khu vực Lang Biang tỉnh Lâm Đồng, có số dân

175.531 người, chiếm 13,5% tổng dân số của tỉnh (Tổng cục Thống kê, 2020, biểu 2: 16), hoạt động sinh kế của người K'ho được biết đến như việc tận dụng nguồn vốn tự nhiên rừng để khai thác phục vụ cho việc mưu sinh (Bùi Minh Đạo, 2003), ngoài ra còn có những hoạt động như trồng trọt, chăn nuôi, làm nghề thủ công... (Huỳnh Ngọc Thu và cộng sự, 2018). Tuy nhiên, theo tiến trình thời gian cùng với sự tác động của nhiều yếu tố như chính sách phát triển của nhà nước, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, quá trình giao lưu giữa các tộc người khác nhau trong cùng khu vực đã dẫn đến sự biến đổi trong hoạt động sinh kế của người K'ho. Sự biến đổi đã làm thay đổi diện mạo kinh tế của người K'ho nói chung và các

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

nhóm địa phương của tộc người này nói riêng.

Bài viết phân tích sự biến đổi trong hoạt động sinh kế của người K’ho như: khai thác tự nhiên rừng, trồng trọt, chăn nuôi... Qua đó đề xuất một số giải pháp góp phần cho sự phát triển bền vững của tộc người này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết tiếp cận từ quan điểm cộng đồng qua việc phân tích các yếu tố tác động đến biến đổi hoạt động sinh kế của người K’ho ở khu vực Lang Biang, tỉnh Lâm Đồng, nên nguồn dữ liệu sử dụng được thu thập từ quan sát tham dự⁽¹⁾, phỏng vấn sâu⁽²⁾ qua các đợt điền dã vào tháng 5 và tháng 12 năm 2018 (mỗi đợt 15 ngày). Nội dung các cuộc phỏng vấn đều tập trung vào sinh kế và những yếu tố tác động đến sự biến đổi sinh kế của người K’ho ở khu vực Lang Biang như biến đổi trong khai thác tự nhiên rừng, biến đổi trong trồng trọt, chăn nuôi trong bối cảnh hiện nay. Kết quả phân tích từ các nguồn dữ liệu cho thấy, các hoạt động sinh kế này đều có sự biến đổi bởi các yếu tố tác động cụ thể trong từng hoạt động.

3. BIẾN ĐỔI TRONG HOẠT ĐỘNG SINH KẾ CỦA NGƯỜI K’HO

3.1. Biến đổi trong khai thác tự nhiên rừng

Rừng là nơi cung cấp nguồn sống cơ bản cho người K’ho và các tộc người thiểu số khác, là tài sản của cộng đồng nên việc khai thác rừng và bảo vệ rừng thiêng được quy định rõ ràng:

Rừng thiêng là rừng tự nhiên, có nhiều cây to, lâu năm, đường kính của cây lớn, có khi lên đến một mét, thường là cây gỗ quý. Người K’ho tin, rừng thiêng có thần linh cư ngụ nên không được chặt cây, không được phát hoang để canh tác, không được săn thú... và gọi chung là rừng cấm. *Rừng khai thác* là rừng chồi, rừng có những cây nhỏ, rừng tái sinh từ rẫy cũ do bỏ hoang lâu năm. Rừng này được phát hoang để trồng lúa, mì, khoai,... (Tư liệu điền dã, 2018). Hai loại rừng này luôn được nhắc đến trong nguyên tắc khai thác rừng của các cư dân tại chỗ mà chúng tôi nghe được trong các câu chuyện kể của các già làng khi nghiên cứu tại cộng đồng. “*Trước đây, rừng thiêng là không được đụng đến, vì có vị thần ở, nếu chặt cây hoặc phá rừng đó sẽ bị bắt phạt, phải cúng thần. Mình chỉ phá ở rừng có cây nhỏ, bằng phẳng, hoặc rừng mình đã bỏ hoang trước đây rồi phát lại để trồng*” (PV. Già làng ở Đưng K’nớ, năm 2018).

Chính việc phân định các loại rừng như trên, nên các nhóm địa phương của tộc người K’ho luôn ý thức về rừng, bảo vệ và khai thác rừng đúng với nguyên tắc và luật tục.

Khai thác lâm sản chỉ diễn ra ở những cánh rừng tạp, rừng chồi nhằm lấy gỗ để làm nhà hoặc làm các dụng cụ lao động. Tại rừng thiên nhiên, người dân chỉ chặt cây khi thật cần thiết, như làm quan tài cho người chết có địa vị cao trong bon, nhưng phải được sự cho phép của cộng đồng và phải làm lễ

cúng xin phép thân rừng. Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác gỗ (kể cả gỗ tạp) ở đây không như trước, mà thực hiện theo sự quản lý và quy định của nhà nước. Đặc biệt, khi Lang Biang trở thành Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới vào năm 2015 (Bidoup, 2018), việc nghiêm cấm khai thác gỗ và kiểm soát sự xâm hại về gỗ trở nên chặt chẽ hơn. Do đó, người dân ở đây chỉ còn khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ như trái cây, hạt, rau, cá, cây thuốc, dầu, nhựa, vỏ cây, tre, mây, song, cỏ, nấm, động vật nhỏ...

Trước đây do sống phụ thuộc vào rừng, nên việc khai thác lâm sản ngoài gỗ có giá trị quan trọng đối với cuộc sống của cư dân (Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, 2014). Và để rừng vẫn tiếp tục phục vụ nhu cầu sống cho con cháu, cư dân ở đây đã tự bảo vệ rừng đầu nguồn, truyền miệng những quy định trong khai thác gỗ, bảo tồn lâm sản ngoài gỗ nên những cánh rừng ở Lang Biang vẫn không suy giảm, mặc dù các tộc người này luôn sống dựa vào việc khai thác tài nguyên rừng.

Sau năm 1975, người Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao... di cư đến khu vực này khai phá, hoặc trao đổi, mua lại đất từ người dân tại chỗ để canh tác (Huỳnh Ngọc Thu và các cộng sự, 2018) và thu mua các sản vật từ rừng do các nhóm địa phương của người K'ho khai thác được. *“Những người mới đến họ không có đất, phải mua lại của mình. Mình bán cho họ, rồi khai phá cái khác, nhưng*

bán không có nhiều tiền. Họ cũng tự khai phá, đôi lúc họ cũng phá luôn cả rừng cấm của mình, nhưng lúc đó thì mình không có quyền phạt họ nữa” (PV. Già làng ở Đưng K'nớ, năm 2018). Sự xuất hiện “giá trị tiền tệ” đã làm phát triển hoạt động mua bán trong cộng đồng ở đây. Việc bán rẫy, bán nông sản, bán gia súc, gia cầm, bán sản vật... diễn ra thường xuyên và ngày càng nhiều hơn trong cộng đồng. Việc khai thác lâm sản trái phép để bán lấy tiền đã từng xảy ra trong một bộ phận nhỏ thanh niên người K'ho nói riêng và người thiểu số tại chỗ nói chung. Nhận thức về rừng và bảo tồn rừng có sự thay đổi so với thế hệ trước. Khi được hỏi có biết các quy định của Nhà nước về khai thác lâm sản không, người dân nơi đây cho biết: *“Có nghe nói đến lâu lắm rồi, sau đó thì không ai làm. Tôi cũng vậy thôi. Cứ đào được củ nào thì lấy củ đó, cũng không chú ý đến việc phải trồng lại, vì là của rừng mà; nhưng nếu làm được thì tốt, sau này có cái để mình đào lấy tiếp. Trước đây tôi cũng hay đi săn, bán được cả heo rừng, mễn, nai nữa, bán được nhiều tiền lắm. Bây giờ mà bán như vậy thì bị bắt ở tù”* (PV. Người dân ở Đưng K'nớ, năm 2018).

Để bảo tồn nguồn sản vật của rừng, nhà nước luôn phải tuyên truyền với người dân trong bon việc bảo vệ rừng. Nhất là sau khi Lang Biang chính thức trở thành Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh hơn. Cán bộ ở cấp thôn/xã, cán bộ kiểm lâm, cán bộ làm trong lâm

trường, cán bộ huyện... phụ trách công tác tuyên truyền bằng cách họp dân, phát tờ rơi, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình... Trong đó, nổi bật nhất là tuyên truyền tại gia đình và nhà cộng đồng bằng hình thức họp dân (Huỳnh Ngọc Thu, 2022: 61-63). Cư dân ở khu vực Lang Biang nói chung và tộc người K'ho nói riêng vốn đã có luật tục bảo vệ rừng lại thường xuyên được nhắc nhở nên càng có ý thức hơn về việc bảo tồn rừng: *“Việc cán bộ thôn xã đến tuyên truyền cho người dân đừng phá rừng là việc làm đúng đắn, vì nếu phá rừng sẽ không có nước làm ruộng, mà không làm ruộng thì sẽ không có gì ăn”* (PV. Người dân ở K'long Lanh, năm 2018).

Rừng Lang Biang ở Lâm Đồng vốn là nguồn sống quan trọng của các nhóm địa phương người K'ho nên người dân vẫn phải sống dựa vào môi trường rừng và có những hoạt động kinh tế phù hợp với chính sách của nhà nước, như dựa vào chương trình *phí chi trả dịch vụ môi trường rừng*. Đây là chương trình được quy định trong Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ. Người dân tham gia vào chương trình này được nhà nước hỗ trợ kinh phí khoảng 450 ngàn đồng/1ha/1năm, và được trả theo quý. Đây được xem là nguồn thu nhập tương đối ổn định với gia đình K'ho để giải quyết vấn đề cơ bản về lương thực trong cuộc sống. *“Việc giữ rừng cũng đem lại một phần thu nhập cho người dân. Mỗi hộ cứ 3*

tháng được lãnh trung bình 3 đến 4 triệu đồng, tùy vào diện tích rừng. Số tiền này cũng đủ mua gạo, muối; nếu chịu khó làm thêm thì cũng không bị đói” (PV. Người dân ở Đưng K'nó, năm 2018). Bên cạnh đó, người K'ho còn có thể khai thác thêm lâm sản ngoài gỗ mà không bị cấm, như cá dưới suối, rau rừng, trái rừng, nấm, cây thuốc... để chế biến thức ăn hoặc bán kiếm thêm thu nhập. Một người dân khi nói về thu nhập từ rừng cho rằng: một năm gia đình hái nhiều nhất là nấm linh chi, được khoảng 12kg, thu nhập được 2,4 triệu đồng/năm; cộng thêm nấm chân vịt (10kg), nấm gỗ (20kg) cũng được 3,2 triệu; ngoài ra, còn đi lấy mật ong, đẳng sâm để có thêm được vài triệu, cộng với phí dịch vụ môi trường rừng và canh tác trên rẫy sẽ đủ sống (Nhật ký điền dã tại Đưng K'nó, năm 2018). Điều này cho thấy, việc khai thác và bán các sản vật thu được từ rừng cũng là nguồn thu tương đối quan trọng giúp cải thiện cuộc sống cho cộng đồng thiểu số tại chỗ. Theo cư dân ở khu vực Lang Biang rừng hiện nay là tài sản quốc gia, không phải của cư dân địa phương, không do cộng đồng làm chủ, nên việc quản lý rừng chỉ mang tính “đối phó”. Vì vậy, ý thức về rừng và tri thức trong việc bảo tồn, tránh tận diệt môi trường rừng cũng có phần trở nên phai nhòa trong hoạt động sinh kế về rừng của cư dân nơi đây. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều tộc người tại khu vực cư trú và cùng tham gia vào việc khai thác

rừng, cũng như giá trị tiền tệ được đề cao cũng là nguyên nhân dẫn đến việc thiếu ý thức bảo tồn sản vật của rừng trong cộng đồng người K'ho hiện nay.

3.2. Biến đổi trong trồng trọt

Trồng trọt được xem là một trong những hoạt động sinh kế phổ biến của cộng đồng người K'ho ở Lâm Đồng trong quá khứ cũng như hiện nay. Các nhóm địa phương người K'ho khi canh tác trên rẫy đều có chung hình thức là luân khoảnh (theo lối du canh) với kỹ thuật đơn giản như chọn rẫy, phát rẫy, phơi khô, đốt rẫy, gieo trồng, làm hàng rào, làm cỏ, thu hoạch (Bùi Minh Đạo, 2003). Người K'ho dựa vào hệ thống nông lịch của tộc người và theo chu trình thời gian để tiến hành canh tác, như: tháng 12 của năm trước đến tháng 1 dương lịch của năm sau đi chọn rẫy; tháng 2 đến tháng 3 phát rẫy; tháng 4 đến tháng 5 phơi khô rẫy đã phát; vào tháng 5, khi thấy tiết trời sắp mưa hoặc xuất hiện một vài cơn mưa nhỏ sẽ đốt rẫy; chờ cho mưa xuống nặng hạt và nhiều cơn mưa liên tục trong khoảng cuối tháng 5 sẽ tiến hành gieo hạt. Người dân dùng cây chọc lỗ để gieo hạt, sau đó làm hàng rào quanh rẫy, chờ lúa lớn sẽ nhổ bớt cỏ (có khi không cần làm cỏ), và đợi lúc thu hoạch. Trong lúc chờ thu hoạch, người dân thường vào thăm rẫy, đặt bẫy bắt thú, và theo dõi kỹ tiến trình phát triển của cây lúa để thực hiện những lễ nghi liên quan.

Qua nhiều thế hệ, cư dân có kinh nghiệm trong việc chọn đất, chọn

giống, đoán thời tiết qua các hiện tượng tự nhiên.

Sản phẩm trồng trên rẫy chủ yếu là lúa, ngoài ra còn trồng xen các loại cây khác như ngô (bắp), cây bông vải, bầu, bí, khoai, thuốc lá... nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho gia đình theo hướng tự túc. Trong quá trình canh tác trên rẫy, tộc người K'ho luôn thực hiện các lễ cúng thần linh để thần linh phù hộ cho vụ mùa được bội thu. Các lễ này thường gắn liền với quy trình canh tác và chu kỳ phát triển của cây trồng, như cúng chọn rẫy, cúng phát rẫy, cúng đốt rẫy, cúng lúc gieo hạt, cúng lúc cây lúa hoặc hoa màu trở bông, cúng lúc thu hoạch, cúng đưa nông sản vào kho, cúng mừng lúa mới...

Ngày nay, canh tác trên rẫy vẫn là hoạt động kinh tế phổ biến của người K'ho ở Lâm Đồng, nhưng cách thức canh tác và cây trồng trên rẫy đã có nhiều thay đổi. Cụ thể như:

- *Đối với cây trồng*, trong quá khứ người K'ho trồng chủ yếu là các loại cây lương thực. Nhưng hiện nay, cây lương thực đã được thay bằng cây cà phê, rau, củ quả... (Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, 2014; Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương, 2017). Trong đó, cà phê được nhiều gia đình K'ho trồng; sau đến là các loại rau củ, hoa màu và cây ăn trái.

- *Kỹ thuật canh tác*, hiện nay không còn canh tác luân khoảnh, quảng canh mà chuyển sang canh tác thâm canh, khai thác và sản xuất lâu dài trên một mảnh đất nhất định. Từ đó,

quy trình canh tác cũng thay đổi, như đào các hố quanh rẫy để giữ nước cho cây trồng. Mỗi hố cách nhau vài chục centimet, có chiều rộng khoảng 40 - 50cm, và sâu khoảng nửa mét để tạo nên “đường hổ” giống như mương nước nhằm tránh sự thất thoát nước do độ dốc của đất rẫy; dùng phân hữu cơ hoặc phân hóa học để bón lót giúp cây non mau bén rễ và phát triển nhanh; khi lên giòng, lên liếp, bón phân Ure, NPK để cây phát triển và kết trái tốt.

- *Công cụ sử dụng*, người K'ho không còn sử dụng các công cụ thô sơ mà thay vào đó là những công cụ như máy cày, máy bơm nước, máy béc vò cà phê... để tăng hiệu quả. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi gia đình mà số lượng máy móc được trang bị nhiều hay ít. Trước kia, để vận chuyển sản phẩm nông nghiệp, người dân chủ yếu dùng gùi, nhưng hiện nay đã sử dụng cơ giới, do đó, hiệu quả trong canh tác, trồng trọt đã cao hơn so với trước đây.

- *Nghi lễ trong trồng trọt* không còn nhiều. Do yếu tố tôn giáo, sự chuyển đổi cây trồng, phương thức canh tác... nên các nghi lễ liên quan đến chọn rẫy, phát rẫy, xuống giòng, cúng mừng thu hoạch... đã mai một; chỉ còn lại lễ ăn mừng khi kết thúc mùa vụ.

- Việc đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng được đẩy mạnh gần đây đã tác động đến việc thay đổi nhận thức về kỹ thuật canh tác nông nghiệp của người K'ho. Nhiều người K'ho đầu tư

máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu... nên năng suất tăng. *“Minh phải sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu và phải mua máy để tưới nước... thì cây mới cho trái nhiều và bán được giá; còn không làm như vậy sẽ bị sâu bệnh, cây chết, không có trái để thu hoạch”* (PV. Người dân ở thị trấn Lạc Dương, năm 2018). 5) Hiện nay quan niệm về thần linh và nhiều nghi lễ liên quan trong trồng trọt đã dần biến mất, người dân cho rằng cây trồng xanh tốt, mùa vụ bội thu là do có sự đầu tư nguồn lực, chăm chỉ làm việc... Nhìn chung, trồng trọt của người K'ho ở Lâm Đồng hiện nay đã thay đổi nhiều so với trước.

3.3. Biến đổi trong chăn nuôi

Trước đây, do sống tương đối biệt lập, kinh tế của người K'ho phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên nên có nhiều lễ cúng trong hoạt động sinh kế. Chăn nuôi trâu, heo, gà... là sự bắt buộc để có vật phẩm cho các lễ cúng. Gia súc, gia cầm được nuôi có đặc tính sinh học giống với đồng loại sống trong rừng nên yếu tố “hoang dã” nhiều, có sức đề kháng tốt, không tốn nhiều công chăm sóc. Con giống có được là do con mẹ sinh ra. Hình thức chăn nuôi truyền thống là thả rông. (Trâu được thả ở bãi chăn thả của cộng đồng. Heo, gà được nuôi thả trong cộng đồng).

Hiện nay, đa số người K'ho ở Lâm Đồng nuôi từ một đến vài con heo; có gia đình nuôi hàng chục con (một số hộ người Chil, người Lat ở thị trấn Lạc Dương). Giống heo được nuôi là

giống truyền thống, heo đen, còn gọi là heo tộc, hoặc heo rừng lai (F1)⁽³⁾. Người dân vẫn nuôi thả rông, chỉ cho heo ăn vào sáng sớm và chiều tối.

Người K'ho vẫn còn nuôi trâu và đặc biệt là nuôi bò. Do được khuyến khích của nhà nước, nên bò được nuôi ngày một nhiều. Khi nuôi bò (bò lai) và trâu, người dân không thả rông như trước, mà làm chuồng ở gần nhà; ban ngày cử người đi chăn ngoài bãi cỏ, tối lùa về chuồng, đốt lửa sưởi ấm, tránh muỗi, và tránh mưa gió gây hại cho trâu, bò. Gà, vịt được người K'ho ở Lâm Đồng nuôi rất nhiều, có nhà nuôi đến vài chục con để bán. Các con vật này được nuôi thả trong vườn nhà, tự đi kiếm ăn. Tối về ngủ dưới sàn hoặc trong chuồng.

Việc chăn nuôi của người K'ho hiện nay là hướng đến mục đích kinh tế. Trâu, bò, heo, gà, vịt được nuôi để bán. Đa số người nuôi heo có *"lời từ một đến hai triệu đồng một con"* (Tư liệu điền dã, năm 20218). *"Nhà nuôi được 7 con heo, vừa rồi mới bán ba con, mỗi con được 3 triệu, lời khoảng 1,5 triệu/con. Nói chung, tiền thu được từ bán heo cũng đủ sống"* (PV. Người dân ở thị trấn Lạc Dương, năm 2018). Bò là vật nuôi có giá trị cao nuôi khoảng 1 năm có thể bán. Một con bò trưởng thành bán được từ 10 - 15 triệu đồng. *"Năm đó bán được 10 con bò, mỗi con bán trung bình từ 10 đến 15 triệu tùy cân nặng. Năm vừa rồi bán được 4 con, mỗi con 15 triệu"* (PV. Người dân ở Đar Nhim, năm 2018). Nhìn chung, chăn nuôi của người K'ho

ở Lâm Đồng hiện nay đã khác nhiều so với truyền thống, đó là sự đa dạng về vật nuôi, đa dạng về loại hình nuôi, mục đích nuôi và kỹ thuật nuôi.

Sự thay đổi hoạt động sinh kế của người K'ho do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ trương chính sách xây dựng Tây Nguyên thành vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đã thực hiện phân bố dân cư từ phía Bắc vào Tây Nguyên. Theo đó, chỉ tính riêng trong vòng 10 năm (1976-1986), dân số Tây Nguyên đã tăng 64%, trong đó chủ yếu tăng cơ học. Bên cạnh đó, những cuộc di dân tự phát cũng diễn ra mạnh mẽ, tạo ra những xáo trộn lớn về tự nhiên, môi trường, văn hóa, xã hội, kinh tế ở khu vực Tây Nguyên nói chung và vùng Lâm Đồng nói riêng. Khi di cư đến vùng đất mới, các tộc người không chỉ mang theo 'hồn quê' mà đã đem theo cả kinh nghiệm trong sản xuất. Quá trình cộng cư các tộc người giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, dẫn đến những biến đổi trong hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động trồng trọt nói riêng. Thêm vào đó là chính sách định cư, định canh của nhà nước đối với các vùng dân tộc thiểu số ở miền núi cùng sự đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng được đẩy mạnh đã tác động lớn đến sinh kế truyền thống của người K'ho ở đây.

4. KẾT LUẬN

Để duy trì và phát triển Khu Dự trữ sinh quyển Thế giới Lang Biang theo các tiêu chí được đưa ra bởi UNESCO, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm

Đồng đã ban hành và thực thi nhiều chính sách. Bên cạnh đó, Lang Biang cũng là khu vực thu hút nhiều tộc người di cư đến sinh sống từ sau năm 1975. Chính những điều này đã tác động lớn đến hoạt động sinh kế của người K'ho nói riêng và các tộc người thiểu số tại chỗ sinh sống lâu đời ở khu vực này nói chung. Sự tác động đó đã dẫn đến sự biến đổi trong hoạt động sinh kế của các tộc người ở đây. Trong đó, hoạt động khai thác tự nhiên rừng, trồng trọt và chăn nuôi có sự biến đổi mạnh mẽ. Những biến đổi này luôn theo xu hướng của chính sách, sự phát triển chung của xã hội và đem đến hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn của tộc người, nhưng cũng có tác động làm thay đổi nhận thức về nguồn tài nguyên tự nhiên của tộc người. Cụ thể như việc không còn xem mình là chủ nhân của rừng như trong truyền thống, dẫn đến việc khai thác tự nhiên rừng theo cách “tận diệt”, hoặc ít quan tâm đến sự tồn tại của

rừng như là nguồn sống của tộc người... Từ đó, làm suy giảm tài nguyên rừng trong tương lai. Đây có thể xem là một cảnh báo trong việc bảo tồn và phát triển khu dự trữ sinh quyển này theo hướng bền vững. Do đó, để sự biến đổi sinh kế tộc người phù hợp và theo đúng chủ trương phát triển bền vững tại khu vực Lang Biang của tỉnh Lâm Đồng, cần có những chính sách phù hợp như: 1) Khoán rừng cho cộng đồng quản lý với tư cách là chủ, vì chủ trương *chỉ trả dịch vụ môi trường* chưa thể đáp ứng tốt được công tác quản lý và phát triển rừng ở khu vực Lang Biang hiện nay; 2) Cần sự hỗ trợ hơn nữa về tay nghề và kỹ thuật canh tác theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp cho cộng đồng; 3) Cần hỗ trợ vốn trong việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật canh tác một cách trọng tâm và hiệu quả hơn, hướng đến tính bền vững như mong muốn của chính quyền các cấp. □

CHÚ THÍCH

(*) Nghiên cứu tài trợ bởi Ủy ban Khoa học gia Thành phố Hồ Chí Minh (HQG-HCM) trong khuôn khổ tài mã số B2022-18b-02.

(1) Xem người dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp trên rẫy, vườn; tham gia quan sát công việc giữ rừng, khai thác lâm sản ngoài gỗ trên rừng; quan sát các hoạt động buôn bán, chăn nuôi tại cộng đồng.

(2) Thực hiện 10 cuộc phỏng vấn sâu, trong đó 7 cuộc phỏng vấn người khai thác tự nhiên rừng, làm rẫy/vườn và buôn bán; 3 cuộc phỏng vấn các già làng ở Đưng K'nớ, K'Long Lanh và thị trấn Lạc Dương.

(3) Giống heo có chân dài, da dày, mõm dài, nhiều nạc, thích nghi tốt với môi trường tự nhiên. Tuy heo lâu lớn nhưng giá bán cao (do thịt ngon được nhiều người ưa chuộng).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bidoup. 2018. “UNESCO công nhận Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Lang Biang, Lâm Đồng”. <http://bidoupnuiba.gov.vn/vi/site-map-bt/>, truy cập ngày 3/9/2018.
2. Bùi Minh Đạo. 2003. *Dân tộc Cơ ho ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
3. DFID. 1999. “Sustainable Livelihoods Guidance Sheets”. www.livelihoods.org, truy cập ngày 16/10/2021.
4. Huỳnh Ngọc Thu và cộng sự. 2018. “Xác định những đặc trưng và đánh giá thực trạng bảo tồn không gian văn hóa của các tộc người trong mối quan hệ với bảo tồn đa dạng sinh học ở khu Khu Dự trữ sinh quyển Lang Biang”. Báo cáo đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước về *Nghiên cứu xây dựng cơ chế kết hợp giữa bảo tồn cảnh quan, đa dạng sinh học và không gian văn hóa tại Khu Dự trữ sinh quyển Lang Biang* do Vũ Ngọc Long Viện Sinh thái học miền Nam làm chủ nhiệm. Mã số ĐTĐL.XH. 11/15.
5. Huỳnh Ngọc Thu (chủ biên). 2022. *Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người thiểu số tại chỗ ở khu vực Lang Biang, tỉnh Lâm Đồng (Trường hợp các nhóm địa phương người K’ho)*. TP HCM: Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM.
6. Stevenson A. 2010. “Oxford Dictionary of English”. Oxford University Press. doi:10.1093/acref/9780199571123.001.0001. ISBN 9780199571123 – via www.oxfordreference.com, truy cập ngày 20/5/2022.
7. Tổng cục Thống kê. 2019. “Danh mục dân tộc”. *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. <http://tongdieutradanso.vn/danh-muc-cac-dan-toc-viet-nam.html>, truy cập ngày 19/5/2022.
8. Tổng cục Thống kê. 2020. *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. 2014. *Hồ sơ đề cử Khu Dự trữ sinh quyển Lang Biang, tỉnh Lâm Đồng*. Hồ sơ gửi Ủy ban UNESCO.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. 2018. *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019*.